

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của toàn bộ hàng hóa, thiết bị cung cấp đáp ứng yêu cầu về điều kiện kỹ thuật nêu trong E-HSMT. - Có bảng thông số kỹ thuật so sánh giữa yêu cầu của E-HSMT và hàng hóa chào thầu của Nhà thầu.	Đạt
	- Có ≥ 01 hàng hóa hoặc thiết bị cung cấp không đáp ứng yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT. - Không có bảng thông số kỹ thuật so sánh giữa yêu cầu của E-HSMT và hàng hóa chào thầu của Nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị.	Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống).	Đạt
	Có ≥ 01 hàng hóa không nêu rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống).	Không đạt
	Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở lại đây hoặc có ≥ 01 hàng hóa được sản xuất từ năm 2024 trở về trước.	Không đạt
2.2 Biện pháp lắp đặt thiết bị.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp cụ thể cho từng loại hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế và phù hợp với bảng tiến độ do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có hoặc thiếu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp cụ thể cho từng loại hàng hóa hoặc có đầy đủ nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với bảng tiến độ do nhà thầu đề xuất.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.3 Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước thoát nước và cung cấp điện rong quá trình thi công.	Có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức: a) Quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công; b) Bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường; c) Bộ phận quản lý vật tư.	Có thuyết minh và Sơ đồ tổ chức. Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý trên công trình phù hợp với gói thầu này.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ tổ chức hoặc có thuyết minh sơ đồ tổ chức nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân hoặc không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Công tác thi công phá dỡ hạng mục cũ. - Công tác thi công bả matic, sơn nước; - Công tác thi công ốp gạch; - Công tác thi công chống thấm;	Có đề xuất biện pháp thi công (thuyết minh + bản vẽ) đầy đủ, phù hợp biện pháp tổ chức thi công cho các công tác theo yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác theo	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thi công trần thạch cao; - Công tác thi công lắp dựng cửa. - Công tác thi công lắp dựng vách. - Công tác thi công lắp đặt hệ thống điện. - Công tác thi công lắp đặt thiết bị vệ sinh. 	yêu cầu hoặc có đầy đủ các công tác nhưng còn thiếu (thuyết minh hoặc bản vẽ) hoặc biện pháp thi công của một trong các công tác đề xuất không phù hợp.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 15 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Có đề xuất thời gian thi công không vượt quá 15 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không có đề xuất về thời gian thi công hoặc có đề xuất nhưng vượt quá 15 ngày.	<i>Không đạt</i>
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. <i>(Kèm biểu tiến độ thi công)</i>	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
3.3. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ biểu đồ nhân lực thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu tiến độ thi công. <i>(Kèm biểu đồ nhân lực)</i>	Đạt
	Không có biểu đồ nhân lực hoặc có đề xuất đầy đủ nhưng không phù hợp giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
3.4. Biểu tiến độ cung cấp vật tư hợp lý, khả thi	Có Biểu tiến độ cung cấp vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hợp lý, khả thi phù hợp với biểu tiến độ thi công. <i>(Kèm biểu đồ cung cấp vật tư, vật liệu)</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có hoặc có Biểu tiến độ cung cấp vật tư nhưng không thể hiện đầy đủ các vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biểu tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

6. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
6.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

7. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho các hạng mục chính theo quy định tại Khoản 2 – Mục 3 – Chương 3 của E-HSMT.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục chính hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có bản scan biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có bản scan biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. An toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
8.2. Vệ sinh môi trường: Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
8.3. Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 8.1, 8.2, 8.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Bảo hành, bảo trì công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
9.1 Bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
9.2 Bảo trì.	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 9.1, 9.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

10. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.	Nhà thầu không vi phạm hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c”. <i>(Nhà thầu phải kê khai và cam kết nội dung này).</i>	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c”. <i>(Ghi chú: Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung được quy định tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đạt ở mục này).</i>	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

11. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	Có bảng kê vật tư cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục vật tư thiết bị chủ yếu được quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	Đạt
	Không có bảng liệt kê danh mục vật tư chủ yếu hoặc có ≥ 01 vật tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSMT để so sánh, xếp hạng các E-HSMT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có): Không áp dụng.